Sách Đa-ni-ên - Số bảy mươi

Từ những tấm bảng cổ xưa đến những trách nhiệm hiện đại: Vén mở hành trình giao ước

Jeff Pippenger
2024-02-03

Khi Chúa lập giao ước với Israel cổ đại, Ngài đã ban cho hai tấm bảng như nền tảng và biểu tượng của mối quan hệ giao ước. Hai tấm bảng ấy cũng xác định trách nhiệm của Israel cổ đại là trình bày một lời chứng sống động về hai tấm bảng cho thế gian. Khi Chúa lập giao ước với Israel hiện đại, Ngài đã ban cho hai tấm bảng như nền tảng và biểu tượng của mối quan hệ giao ước. Hai tấm bảng ấy cũng xác định trách nhiệm của họ là trình bày một lời chứng sống động về cả bốn tấm bảng cho thế gian.

Hai tấm bia đã được ban cho Israel cổ đại theo nghĩa đen ngay sau khi Đức Chúa Trời giải cứu họ khỏi ách nô lệ thực sự của sự giam cầm Ai Cập và đưa họ vượt qua sự thất vọng của cuộc vượt Biển Đỏ. Khoảng thời gian Israel cổ đại theo nghĩa đen ở trong ách nô lệ đã được xác định rõ ràng trong lời tiên tri là bốn trăm ba mươi năm, và trong thời gian bị nô lệ, Israel cổ đại theo nghĩa đen đã quên và thôi không giữ ngày Sa-bát thứ bảy.

Hai tấm bảng đã được ban cho Israel thuộc linh hiện đại ngay sau khi Đức Chúa Trời giải cứu họ khỏi cảnh nô lệ thuộc linh dưới ách Công giáo, và đưa họ vượt qua Sự Thất Vọng Lớn năm 1844. Khoảng thời gian mà Israel thuộc linh hiện đại ở trong ách nô lệ đã được lời tiên tri chỉ rõ là một nghìn hai trăm sáu mươi năm; và trong khi ở trong ách nô lệ, Israel thuộc linh hiện đại đã quên và thôi không còn giữ Ngày Sa-bát thứ bảy.

Ngay trong câu chuyện khi Đức Chúa Trời ban cho Môi-se hai bảng đá để mang đến cho dân Israel xưa, thì người anh của ông là A-rôn lại đang làm một tượng con bê bằng vàng. Hai bảng Mười Điều Răn cho biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng ghen tương, và sự ghen tương của Ngài được bày tỏ cách đặc biệt chống lại sự thờ hình tượng; và khi Môi-se xuống núi, dân Israel xưa đang nhảy múa trần truồng quanh một tượng con bê bằng vàng do chính người đã được chọn làm người phát ngôn của Đức Chúa Trời làm ra.

> Môi-se thuật lại cho A-rôn mọi lời của Đức Chúa, Đấng đã sai ông, và mọi dấu lạ mà Ngài đã truyền cho ông. Rồi Môi-se và A-rôn đi và nhóm họp tất cả các trưởng lão của con cái Y-sơ-ra-ên. A-rôn nói lại mọi lời mà Đức Chúa đã phán với Môi-se, và làm các dấu lạ trước mặt dân chúng. Xuất Ê-díp-tô Ký 4:28-30.

Người anh em của vị tiên tri, người đã lãnh đạo Israel cổ đại trong lịch sử giao ước khi hai tấm bảng giao ước được ban cho, là người lãnh đạo trong cuộc phản loạn của hình tượng ghen tuông. Người chồng của nữ tiên tri, người đã lãnh đạo Israel hiện đại trong lịch sử giao ước khi hai tấm bảng giao ước được ban cho, là người lãnh đạo trong cuộc phản loạn năm 1863; và năm 1863 đánh dấu thế hệ đầu tiên của phong trào Phục Lâm như được tượng trưng bằng một hình tượng ghen tuông được đặt tại lối vào cổng của bàn thờ.

> Bấy giờ Ngài phán cùng ta: Hỡi con người, bây giờ hãy ngước mắt nhìn về phương bắc. Vậy ta ngước mắt nhìn về phương bắc, và kìa, phía bắc, tại cổng của bàn thờ, có hình tượng ghen tuông này ở lối vào. Ê-xê-chi-ên 8:5.

"Bàn thờ" là biểu tượng của Đức Kitô.

> "Chúng ta đang có nguy cơ trộn lẫn điều thánh thiêng và điều phàm tục. Lửa thánh từ Đức Chúa Trời phải được dùng trong những nỗ lực của chúng ta. Bàn thờ thật là Đấng Christ; lửa thật là Đức Thánh Linh. Đây là nguồn cảm hứng của chúng ta. Chỉ khi Đức Thánh Linh dẫn dắt và hướng dẫn một người thì người ấy mới là một cố vấn đáng tin cậy. Nếu chúng ta quay khỏi Đức Chúa Trời và khỏi những người Ngài đã chọn để đi thỉnh hỏi nơi các bàn thờ lạ, chúng ta sẽ được đáp lại theo việc làm của mình." Những Thông Điệp Được Chọn, quyển 3, 300.

"cổng" là nhà thờ.

> "Đối với linh hồn khiêm nhường và tin kính, nhà của Đức Chúa Trời trên đất là cửa thiên đàng. Bài ca ngợi khen, lời cầu nguyện, những lời do các đại diện của Đấng Christ nói ra, là những phương tiện được Đức Chúa Trời chỉ định để chuẩn bị một dân cho hội thánh ở trên cao, cho sự thờ phượng cao trọng hơn, nơi không gì ô uế có thể vào được." Lời Chứng, tập 5, 491.

Năm 1863, phái Phục Lâm La-ô-đi-xê trở thành một hội thánh được đăng ký hợp pháp và không còn là một phong trào nữa. Họ "bước vào" lịch sử hội thánh vào thời điểm đó. Năm 1863, Hội thánh của Đấng Christ đã thiết lập quan hệ pháp lý với chính phủ Hoa Kỳ. Cũng trong năm ấy, họ đưa ra một biểu đồ giả mạo để thay thế hai tấm bảng thánh của Ha-ba-cúc. Ngay khi tấm bảng thứ hai được chuẩn bị, xét về mặt lịch sử tiên tri, những người được A-rôn làm hình bóng đang chuẩn bị một hình tượng giả mạo.

Điều Răn thứ hai là lời cảnh báo cụ thể nhất chống lại sự thờ thần tượng và sự thờ lạy hình tượng. Cũng tại đó, Đức Chúa Trời bày tỏ bản tính của Ngài là một Đức Chúa Trời ghen. Cũng tại đó, Ngài nêu ra nguyên tắc rằng Ngài dành sự đoán phạt trên kẻ ác đến đời thứ ba và thứ tư. Mười Điều Răn là bản sao đức tánh của Đấng Christ.

> Vì việc khước từ Đấng Christ, cùng với những hệ quả theo sau, họ phải chịu trách nhiệm. Tội lỗi của một dân tộc và sự suy vong của dân tộc ấy là do giới lãnh đạo tôn giáo.
>
> Trong thời đại chúng ta, chẳng phải cũng có những ảnh hưởng tương tự đang hoạt động sao? Trong số những người làm vườn nho của Chúa, chẳng phải nhiều người đang bước theo dấu chân của các nhà lãnh đạo Do Thái sao? Chẳng phải các thầy dạy tôn giáo đang khiến người ta xa rời những đòi hỏi rõ ràng của lời của Đức Chúa Trời sao? Thay vì dạy dỗ người ta vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, chẳng phải họ lại đang dạy dỗ người ta vi phạm sao? Từ nhiều tòa giảng trong các nhà thờ, người ta được dạy rằng luật pháp của Đức Chúa Trời không buộc họ phải tuân giữ. Các truyền thống, điều lệ và tập tục của loài người được đề cao. Sự kiêu ngạo và tự mãn vì những ân tứ của Đức Chúa Trời được nuôi dưỡng, trong khi những đòi hỏi của Đức Chúa Trời bị làm ngơ.

> "Khi gạt bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời, con người không biết họ đang làm gì. Luật pháp của Đức Chúa Trời là sự phản ánh tính cách của Ngài. Nó bao hàm các nguyên tắc của Nước Ngài. Ai từ chối chấp nhận những nguyên tắc này đang đặt mình ra ngoài nơi dòng phước lành của Đức Chúa Trời tuôn chảy." Những Bài Học Minh Họa của Đấng Christ, 305.

Bản tính của Đấng Christ chính là hình ảnh của Ngài, và điều đó bao gồm việc Ngài là một Đức Chúa Trời hay ghen. Sự ghen của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ nơi Đấng Christ khi Ngài hai lần thanh tẩy đền thờ. Trong lần thanh tẩy đền thờ đầu tiên, các môn đồ chứng kiến việc ấy bấy giờ nhớ lại rằng Kinh Thánh có nhắc đến sự ghen của Đức Chúa Trời.

> Lễ Vượt Qua của người Do Thái đã gần đến, và Chúa Giê-su lên Giê-ru-sa-lem. Ngài thấy trong đền thờ có những kẻ bán bò, chiên và bồ câu, cùng những người đổi tiền đang ngồi đó. Khi đã bện một roi bằng những sợi dây nhỏ, Ngài đuổi hết thảy họ ra khỏi đền thờ, cả chiên lẫn bò; đổ tung tiền của những người đổi tiền ra và lật đổ các bàn của họ. Ngài nói với những kẻ bán bồ câu: Hãy đem những thứ này đi khỏi đây; đừng biến nhà Cha Ta thành nơi buôn bán. Các môn đồ của Ngài nhớ lại rằng có chép: “Lòng nhiệt thành vì nhà Ngài đã thiêu đốt con.” Giăng 2:13-17.

Trong Kinh Thánh, cả tiếng Hê-bơ-rơ lẫn tiếng Hy Lạp, từ "zealous" cũng là từ "jealous". Chúng là cùng một từ. Khi Đấng Christ thanh tẩy đền thờ, Ngài đang bày tỏ sự ghen tuông của Đức Chúa Trời, là thuộc tính trong bản tính của Ngài được nêu trong điều răn thứ hai, và điều này đặc biệt được bày tỏ chống lại sự thờ hình tượng. Khi Môi-se xuống núi với hai bảng đá và biết A-rôn đã làm gì và dân chúng đang làm gì, ông đập vỡ hai bảng. Hai bảng ấy là hình ảnh chân thật của sự ghen tuông, vì chúng là những biểu tượng hữu hình nêu rõ rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời ghen tuông. Khi Môi-se đập vỡ hai bảng, ông đang bày tỏ chính sự ghen tuông được nêu trong điều răn thứ hai.

> Rồi Môi-se quay lại, đi xuống từ trên núi; tay ông cầm hai tấm bia của Chứng Ước. Các tấm bia ấy được viết ở cả hai mặt; mặt này và mặt kia đều có chữ. Những tấm bia ấy là công việc của Đức Chúa Trời, và chữ viết là chữ của Đức Chúa Trời, được khắc trên các bia. Khi Giô-suê nghe tiếng dân reo hò, ông nói với Môi-se: Trong trại có tiếng chiến trận. Nhưng Môi-se nói: Ấy không phải tiếng reo mừng chiến thắng, cũng không phải tiếng kêu la vì bại trận; đó là tiếng ca hát mà ta nghe. Khi vừa đến gần trại, ông thấy con bê và cảnh nhảy múa; cơn giận của Môi-se bừng bừng, ông ném các tấm bia khỏi tay và đập vỡ chúng dưới chân núi. Xuất Ê-díp-tô Ký 32:15-19.

Hai tấm bảng là lời chứng về bản tính của Đức Chúa Trời. Bản tính của Đức Chúa Trời là hình ảnh phải được hình thành trong con người qua sự công bình của Đấng Christ. Hai tấm bảng là hình tượng ghen tuông chân thật, còn A-rôn đã tạo ra một hình tượng ghen tuông giả mạo đúng vào lúc hình tượng ghen tuông chân thật đang được trao cho Y-sơ-ra-ên xưa. Những ai có Đấng Christ được hình thành bên trong thì mang hình ảnh của Ngài và mặc áo choàng công bình của Ngài; thế nhưng những người tham dự lễ của A-rôn lại nhảy múa trần truồng, vì họ là người La-ô-đi-xê. Người La-ô-đi-xê là "khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, mù lòa và trần truồng."

> Và khi Môi-se thấy dân sự trần truồng; (vì A-rôn đã khiến họ trần truồng, khiến họ phải xấu hổ giữa các kẻ thù của họ). Xuất Ê-díp-tô Ký 32:25.

Vào năm 1856, bảy năm trước khi biểu đồ giả mạo được làm ra, cả James và Ellen White đều xác định rằng phong trào đã rơi vào tình trạng Laodicea. Năm 1863, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm "trần truồng" về mặt thuộc linh như Israel cổ đại "trần truồng" theo nghĩa đen khi họ nhảy múa quanh hình tượng ghen tuông giả mạo. Vật giả mạo mà Aaron đã làm là một thần tượng bằng vàng, nhưng đó là hình tượng của một con bê, vốn là một loài thú. Nó là một hình tượng của con thú, và cũng là một hình tượng cho con thú. Con bê vàng là một hình tượng của con thú, nhưng nó cũng đã được dâng cho các thần mà Aaron một cách bất chính tuyên bố là đã giải cứu Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập.

> Ông nhận lấy từ tay họ, đúc thành một con bê, rồi dùng đồ chạm trổ mà nắn nó; họ nói: "Hỡi Israel, đây là các thần của ngươi đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai Cập." Khi A-rôn thấy vậy, ông xây một bàn thờ trước nó; A-rôn công bố rằng: "Ngày mai là lễ cho Chúa." Sáng hôm sau, họ dậy sớm, dâng của lễ thiêu và đem của lễ bình an; dân chúng ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy vui chơi. Xuất Hành 32:4-6.

Con bê vàng là hình tượng của một con thú, nhưng nó được dâng hiến cho các tà thần, vì vậy nó cũng là hình tượng (của lễ) dâng cho con thú. Hình tượng ấy được làm bằng vàng, là biểu tượng của Ba-by-lôn, và đó là một con bê, là hình thức dâng của lễ cao nhất trong nghi lễ đền thánh. Nó được dâng hiến cho các thần của Ai Cập. Ba-by-lôn huyền nhiệm (vì tất cả các lời chứng tiên tri đều xác định thời kỳ tận thế) gồm một người đàn bà cưỡi trên một con thú. Con thú mà người đàn bà cưỡi là Liên Hiệp Quốc (mười vua), và là biểu tượng của con rồng, chủ nghĩa vô thần và Ai Cập. Chính người đàn bà ấy là một sự giả mạo của Hội Thánh chân thật của Đức Chúa Trời. Con bê vàng mà A-rôn dâng hiến cho các thần của Ai Cập tiêu biểu cho đại dâm phụ trong Khải Huyền đoạn mười bảy, tức là Ba-by-lôn (vàng), cưỡi trên một con thú (Ai Cập) và là một giáo hội giả mạo (bê).

Đồng thời, A-rôn dựng một bàn thờ, mà như vừa được xác định, tượng trưng cho Đấng Christ, tức là bàn thờ thật. Rồi ông thiết lập một hệ thống thờ phượng giả mạo, vì ông công bố một kỳ lễ cho Chúa vào ngày hôm sau. Bê con bằng vàng của A-rôn là một hình tượng "của" và "cho" con thú, nó được dựng lên "trước" một Đấng Christ giả mạo, và một ngày được dành riêng để ăn mừng hệ thống thờ phượng giả mạo của nó.

Hoa Kỳ là cường quốc lập nên một hình tượng cho con thú và rồi ép buộc thế giới phải noi theo gương nó. Hoa Kỳ có quyền lực để áp đặt hệ thống thờ phượng đó lên toàn thế giới, và nó làm như vậy trước mặt con thú "trước" nó.

> Và tôi thấy một con thú khác từ đất trỗi lên; nó có hai sừng như chiên con, và nói như rồng. Nó thi hành mọi quyền lực của con thú thứ nhất trước mặt con thú ấy, và khiến địa cầu cùng những kẻ cư trú trên đó thờ lạy con thú thứ nhất, là con thú có vết thương chí tử đã được chữa lành. Khải Huyền 13:11, 12.

Con người tội ác, tức là giáo quyền La Mã, chính là con thú từ biển trong Khải Huyền 13. Khi Hoa Kỳ nói như một con rồng, vào lúc đạo luật Chủ nhật sắp được ban hành, thì nó bắt đầu ép buộc thế giới dựng nên một hình tượng cho con thú "trước mặt" nó. Con thú ở trước mặt Hoa Kỳ (con thú từ đất) chính là giáo quyền La Mã (con thú từ biển). Giáo quyền La Mã là một sự giả mạo của Đấng

Christ, và A-rôn đã dựng lên hình tượng bằng vàng của mình, trước một Đấng Christ giả mạo, vì Đấng Christ là bàn thờ thật. Rồi A-rôn thiết lập một hệ thống thờ phượng giả dối, được thể hiện qua việc công bố ngày lễ sẽ diễn ra vào ngày hôm sau. Hoa Kỳ cũng áp đặt một hệ thống thờ phượng giả dối, và điều đó cũng gắn liền với một ngày thờ phượng giả mạo.

Khi Môi-se xuống núi, cuộc tranh chấp là giữa hình tượng ghen tuông chân thật và giả mạo—hình ảnh của Đấng Christ hoặc hình ảnh của Sa-tan. Sự giả mạo bao gồm một Đấng Christ giả mạo (bàn thờ), một kinh nghiệm giả mạo (La-ô-đi-xê), một ngày thờ phượng giả mạo ("ngày mai là ngày lễ của Chúa"). Cuộc phản loạn của bê vàng tượng trưng cho sự phản loạn của luật Chủ nhật sắp đến, nhưng nó cũng tượng trưng cho sự phản loạn của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê vào năm 1863.

Năm 1863, một bảng giả mạo đã được đưa ra nhằm che đậy những viên ngọc trong giấc mơ của Miller, như được thể hiện trên hai bảng của Ha-ba-cúc. Hai bảng ấy đã được biểu trưng bởi hai bảng mà Môi-se nhận trên núi. Năm 1863, một mối liên hệ pháp lý đã được thiết lập với chính phủ Hoa Kỳ, qua đó chấm dứt phong trào Millerite và chính thức đăng ký phong trào La-ô-đi-xê thành Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy. Mối quan hệ ấy được tượng trưng bằng hình tượng của A-rôn cho con thú, được định nghĩa theo lời tiên tri là sự kết hợp giữa Giáo hội và Nhà nước, qua đó tiêu biểu cho việc những người Millerite thiết lập một mối quan hệ Giáo hội-Nhà nước vào năm 1863, và cũng tiêu biểu cho Hoa Kỳ khi luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Những kẻ ngu dại nhảy múa trần truồng của A-rôn, đại diện cho kinh nghiệm giả mạo của La-ô-đi-xê, cũng chính là điều mà phong trào Mi-lơ đã trở thành vào năm 1856. Kinh nghiệm thuộc linh mà những kẻ ngu dại nhảy múa của A-rôn đại diện tương phản với kinh nghiệm của Môi-se, người đang bày tỏ sự ghen tuông trong bản tính của Đức Chúa Trời đối với sự thờ hình tượng. Một "điệu nhảy" trong lời tiên tri là biểu tượng của sự lừa dối, và những kẻ ngu dại nhảy múa của A-rôn cũng tượng trưng cho sự lừa dối do Hoa Kỳ gây ra, khi Hoa Kỳ buộc cả thế giới "nhảy" theo ban nhạc của Nê-bu-cát-nết-sa, trong khi con điếm của Ty-rơ hát những bài ca của mình.

Năm 1863, phong trào Millerite theo Laodicê chuyển thành Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy theo Laodicê, được đăng ký hợp pháp. Như đã nêu trong các bài viết trước, vào năm 1863, Giêricô đã được xây dựng lại, vì Giêricô là biểu tượng cho sự phồn thịnh của Laodicê và đóng vai trò như một bản sao giả mạo của thành Giê-ru-sa-lem. Năm 1863, việc đưa vào một biểu đồ tiên tri giả mạo thể hiện sự lặp lại lịch sử của A-rôn, con bò vàng và những kẻ nhảy múa điên dại. Lịch sử cuộc giải cứu qua Biển Đỏ đã nhiều lần được Bà White sử dụng để minh họa lịch sử Phục Lâm thời kỳ đầu, và cách áp dụng này hoàn toàn phù hợp với lịch sử của Môi-se và A-rôn trong cuộc tranh luận về hình tượng ghen tuông.

Vào năm 1863, thế hệ đầu tiên của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Laodicê bắt đầu khi một hình tượng ghen tuông được đặt nơi cổng (hội thánh), là chỗ ở trước bàn thờ (Đấng Christ). Thế hệ đầu tiên ấy sau đó đã "bước vào" một lịch sử về những sự gớm ghiếc ngày càng leo thang.

> Bấy giờ Ngài phán cùng ta: Hỡi con người, bây giờ hãy ngước mắt nhìn về phương bắc. Vậy ta ngước mắt nhìn về phương bắc, và kìa, phía bắc, tại cổng của bàn thờ, có hình tượng ghen

tuông này ở lối vào. Ê-xê-chi-ên 8:5.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những cân nhắc này trong bài viết tiếp theo.

Tình trạng của chúng ta trong thời kỳ đáng sợ và trang nghiêm này là gì? Than ôi, biết bao kiêu ngạo đang tràn lan trong hội thánh, biết bao giả hình, lừa dối, yêu chuộng ăn diện, phù phiếm và ham vui, biết bao ham muốn địa vị tối cao! Tất cả những tội lỗi này đã che mờ tâm trí, đến nỗi các sự đời đời đã không được nhận biết. Há chúng ta chẳng tra xét Kinh Thánh để biết mình đang ở đâu trong dòng lịch sử của thế gian này sao? Há chúng ta chẳng nên thông hiểu về công việc đang được thực hiện cho chúng ta trong thời điểm này, và về vị trí mà chúng ta là tội nhân nên giữ trong khi công việc chuộc tội này đang tiến hành sao? Nếu chúng ta còn chút quan tâm đến sự cứu rỗi linh hồn mình, chúng ta phải thực hiện một sự thay đổi dứt khoát. Chúng ta phải tìm cầu Chúa với lòng ăn năn chân thật; chúng ta phải với lòng thống hối sâu xa xưng tội mình, để chúng được xóa sạch.

Chúng ta không thể tiếp tục ở lại trên miền đất mê hoặc nữa. Chúng ta đang nhanh chóng tiến gần đến sự kết thúc của thời kỳ thử thách của mình. Mỗi linh hồn hãy tự hỏi: Tôi đứng trước mặt Đức Chúa Trời như thế nào? Chúng ta không biết còn bao lâu nữa tên mình sẽ được Đấng Christ nhắc đến trên môi Ngài, và trường hợp của chúng ta sẽ được phán quyết chung cuộc. Ôi, ôi, những phán quyết ấy sẽ ra sao! Chúng ta sẽ được kể vào số người công chính, hay sẽ bị liệt vào số kẻ ác?

Hội Thánh hãy trỗi dậy, và ăn năn về những sự bội nghịch của mình trước mặt Đức Chúa Trời. Những người lính canh hãy thức dậy, và cho kèn phát ra một tiếng rõ ràng. Đó là một lời cảnh báo dứt khoát mà chúng ta phải công bố. Đức Chúa Trời truyền cho các đầy tớ Ngài: 'Hãy kêu lớn tiếng, đừng nể nang; hãy cất tiếng ngươi lên như kèn, chỉ cho dân Ta biết sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cốp biết tội lỗi của họ' (Ê-sai 58:1). Cần phải thu hút sự chú ý của dân chúng; nếu không làm được điều này, mọi nỗ lực đều vô ích; dẫu một thiên sứ từ trời có xuống và nói với họ, thì lời người cũng chẳng ích lợi gì hơn là nói vào tai lạnh lẽo của tử thần.

Hội thánh phải thức tỉnh để hành động. Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ không thể đến cho đến khi hội thánh dọn sẵn đường. Cần có sự tra xét lòng cách chân thành. Cần có sự cầu nguyện hiệp một, bền bỉ, và nhờ đức tin mà nắm lấy các lời hứa của Đức Chúa Trời. Không phải là mặc bao gai trên thân thể như thời xưa, mà là một sự khiêm hạ sâu xa của linh hồn. Chúng ta không có mảy may lý do nào để tự chúc tụng và tự tôn. Chúng ta nên hạ mình dưới cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ hiện đến để yên ủi và ban phước cho những người tìm kiếm chân thật. Selected Messages, quyển 1, 125, 126.